

Đơn vị: Sở Khoa học và Công nghệ Khánh Hòa (1098702)

Chương: 417

**DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC BỔ SUNG ĐƯỢC GIAO
VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ THỰC THUỘC NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số 138/QĐ-SKHCN ngày 22/8/2023 của Sở Khoa học và Công nghệ)

ĐVT: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	KP đã phân bổ	Trong đó	
				Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Trung tâm Thông tin ứng dụng và KHCN
1	2	3	4 = 5+6+7+8	5	6
I	Nguồn ngân sách trong nước	140.028.175	140.028.175	60.897.975	79.130.200
I	Chi quản lý hành chính	60.897.975	60.897.975	60.897.975	-
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	60.897.975	60.897.975	60.897.975	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-	-		
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	79.130.200	79.130.200	-	79.130.200
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH công nghệ	-	-	-	-
	- Nhiệm vụ KH công nghệ cấp quốc gia	-	-		
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	-	-		
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh, cơ sở	-	-		
2.2	KP nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	79.130.200	79.130.200		79.130.200
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-	-		
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề				
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế	-	-	-	-
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-		
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-	-		
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	KP đã phân bổ	Trong đó	
				Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Trung tâm Thông tin ứng dụng và KHCN
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
II	Nguồn vốn Viện trợ				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				